

Số: **2244** /BCTĐ-STC

Bình Phước, ngày **22** tháng **8** năm 2022

BÁO CÁO THẨM ĐỊNH

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Xây dựng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06 tháng 8 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về Kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội- nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước; được sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Dự án tổng thể Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn 2020 - 2022 tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết dự án Xây dựng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước;



Căn cứ Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh bổ sung một số nội dung thuộc Dự án tổng thể Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn 2020 - 2022 tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Công văn số 259/UBND-KT ngày 09/02/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn 2020-2022 tỉnh Bình Phước.

Sở Tài chính nhận được Tờ trình số 434/TTr-STNMT ngày 19/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm định, phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Dự án: “Xây dựng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước”.

Sau khi xem xét, Sở Tài chính tiến hành thẩm định và báo cáo về kết quả thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu, như sau:

I. THÔNG TIN CƠ BẢN:

1. Mô tả tóm tắt dự án:

a) Tên gói thầu: Xây dựng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

b) Tổng dự toán: **11.531.041.000** đồng (Bằng chữ: Mười một tỷ, năm trăm ba mươi một triệu, không trăm bốn mươi một ngàn đồng). Trong đó:

- Chi phí xây dựng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước là 11.137.090.000 đồng;

- Chi phí thuê tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết: 116.137.000 đồng;

- Chi phí thuê tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu: 22.274.000 đồng;

- Chi phí thuê tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu: 11.137.000 đồng;

- Chi phí thuê tư vấn giám sát thi công Xây dựng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước: 244.403.000 đồng;

c) Tên chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường Bình Phước.

d) Nguồn vốn: Nguồn sự nghiệp tài nguyên 2022 (đã giao tại Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh).

đ) Thời gian thực hiện dự án: năm 2022.

e) Địa điểm, quy mô dự án:

- Địa điểm đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường.

- Quy mô: Xây dựng phần mềm tài nguyên và môi trường tỉnh Bình Phước thuộc dự án đầu tư hệ thống thông tin quản lý đất đai sử dụng đảm bảo đáp ứng các chức năng và tiện ích cho công tác quản lý, sử dụng tài nguyên về đất đai của Sở Tài nguyên và Môi trường, các đơn vị trực thuộc và người dân.

2. Tóm tắt nội dung văn bản trình duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Tổng giá trị phân công việc đã thực hiện:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Thuê tư vấn lập đề cương và dự toán chi tiết	Công ty TNHH MTV tư vấn đầu tư phát triển Nguyễn Hoàng	116.137.578	Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của UBND tỉnh
	TỔNG CỘNG		116.137.578	

b) Phân công việc không áp dụng một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: Không có.

c) Phân công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện
I	Mua sắm hàng hóa	11.137.090.292						
1	Gói số 01: Xây dựng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước	11.137.090.292	Sự nghiệp tài nguyên năm 2022	Đấu thầu rộng rãi trong nước (Trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia)	Một giai đoạn, 2 túi hồ sơ	Quý III- Năm 2022	Trọn gói	90 ngày
II	Dịch vụ tư vấn	278.547.926						
1	Gói số 02: Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu Gói số 01	22.762.987	Sự nghiệp tài nguyên năm 2022	Chỉ định thầu		Quý III- Năm 2022	Trọn gói	30 ngày
2	Gói số 03: Giám sát	244.403.446	Sự nghiệp	Đấu thầu rộng rãi	Một giai	Quý III-	Trọn gói	90 ngày

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức đấu thầu	Thời gian lựa chọn nhà thầu	Hình thức hợp đồng	Thời gian thực hiện
	thi công Gói số 01		tài nguyên năm 2022	trong nước (Trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia)	đoạn 2 túi hồ sơ	Năm 2022		
3	Gói 04: Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu Gói số 01	11.381.493	Sự nghiệp tài nguyên năm 2022	Chỉ định thầu		Quý III- Năm 2022	Trọn gói	30 ngày
Tổng cộng (I+II)		11.415.638.218						

d) Tổng giá trị các phần công việc (a+b+c) là **11.531.775.796 đồng**.

3. Tổ chức thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Sở Tài chính.

II. TỔNG HỢP KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH:

1. Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Tổng hợp kết quả thẩm định về căn cứ pháp lý:

Bảng 1

STT	Nội dung kiểm tra	Kết quả thẩm định	
		Có	Không có
1	Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn 2020 - 2022 tỉnh Bình Phước;	X	
2	Quyết định số 1256/QĐ-UBND, ngày 06/7/2022 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề cương và Dự toán chi tiết Dự án “Xây dựng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước”;	X	
3	Quyết định số 1194/QĐ-UBND ngày 27/6/2022 của UBND tỉnh Bình Phước về việc phê duyệt Điều chỉnh bổ sung một số nội dung thuộc Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn 2020-2022 tỉnh Bình Phước;	X	
4	Quyết định số 1335/QĐ-UBND ngày 25/7/2022 của UBND tỉnh về việc giao dự toán điều chỉnh thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022.	X	

b) Ý kiến thẩm định về căn cứ pháp lý: Căn cứ pháp lý để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu của Sở Tài nguyên và Môi trường là đạt yêu cầu.

2. Phân chia dự toán thành các gói thầu:

Việc phân chia các gói thầu là phù hợp với tính chất, kỹ thuật, trình tự thực hiện đảm bảo với quy mô của gói thầu.

3. Nội dung tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

a) Phần công việc không thuộc Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

+ Phần công việc đã thực hiện: Phù hợp;

+ Phần công việc không áp dụng một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu: Phù hợp.

b) Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Bảng 2

Tổng hợp kết quả thẩm định nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu			
STT	Nội dung thẩm định	Kết quả thẩm định	
		Tuân thủ, phù hợp	Không tuân thủ hoặc không phù hợp
1	Tên gói thầu	X	
2	Giá gói thầu	X	
3	Nguồn vốn	X	
4	Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu	X	
5	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	X	
6	Loại hợp đồng	X	
7	Thời gian thực hiện hợp đồng	X	

- Ý kiến thẩm định về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Căn cứ các tài liệu do Sở Tài nguyên và Môi trường cung cấp và kết quả được tổng hợp tại Bảng 2. Căn cứ vào các văn bản quy định về đấu thầu, các văn bản pháp luật liên quan. Sở Tài chính thống nhất với các nội dung Kế hoạch lựa chọn nhà thầu do Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 434/TTr-STNMT ngày 19/8/2022.

III. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Nhận xét về nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Trên cơ sở tổng hợp kết quả thẩm định theo từng nội dung nêu trên, Sở Tài chính thống nhất với nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu do Sở Tài nguyên và Môi trường lập tại Tờ trình số 434/TTr-STNMT ngày 19/8/2022.

2. Kiến nghị:

Căn cứ kết quả thẩm định phân tích, đánh giá nêu trên và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 434/TTr-STNMT ngày 19/8/2022, Sở Tài chính đề nghị UBND tỉnh xem xét phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Xây dựng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước với các nội dung chi tiết tại Bảng tổng hợp kế hoạch lựa chọn nhà thầu kèm theo báo cáo thẩm định này.

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm thực hiện các công việc tiếp theo về lựa chọn nhà thầu theo quy định hiện hành.

(Kèm theo Bảng tổng hợp tài liệu kèm theo Báo cáo thẩm định).

Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt./ *TBL*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở TN&MT;
- Ban Giám đốc;
- Lưu VT, QLGCs, (TB).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC *thv*



Nguyễn Quốc Cường

BẢNG TỔNG HỢP KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
GÓI THẦU: XÂY DỰNG PHẦN MỀM TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH BÌNH PHƯỚC
(Kèm theo Báo cáo thẩm định số 2244 /BCTĐ-STC ngày 22 / 8 /2022 của Sở Tài chính)

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
I	MUA SÁM HÀNG HÓA	11.137.090.000						
1	Gói thầu số 01: Xây dựng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước	11.137.090.000	Sự nghịệp tài nguyên năm 2022	Đấu thầu rộng rãi trong nước (Trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia)	Một giai đoạn, 2 túi hồ sơ	Quý III- Năm 2022	Trộn gói	90 ngày
II	DỊCH VỤ TƯ VẤN	277.814.000						
1	Gói thầu số 02: Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu gói thầu số 01	22.274.000	Sự nghịệp tài nguyên năm 2022	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III- Năm 2022	Trộn gói	45 ngày
2	Gói thầu số 3: Thẩm định hồ sơ mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu số 01	11.137.000	Sự nghịệp tài nguyên năm 2022	Chỉ định thầu	Rút gọn	Quý III- Năm 2022	Trộn gói	45 ngày

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
3	Gói thầu số 04: Giám sát thi công gói thầu số 01	244.403.000	Sự nghịệp tài nguyên năm 2022	Đấu thầu rộng rãi trong nước (Trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia)	Một giai đoạn, 2 túi hồ sơ	Quý III- Năm 2022	Tròn gói	90 ngày
TỔNG CỘNG (I+II)		11.414.904.000						

**BẢNG TỔNG HỢP TÀI LIỆU KÈM THEO
BÁO CÁO THẨM ĐỊNH KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**

(Kèm theo Báo cáo thẩm định số 2244 /BCTĐ-STC ngày 22/8/2022 của Sở Tài chính)

STT	Nội dung văn bản	Ghi chú
1	Tờ trình số 434TTr-STNMT ngày 19/8/2022 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thẩm định, phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, Dự án: “Xây dựng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước”	Bản chụp
2	Bảng tổng hợp kế hoạch lựa chọn nhà thầu, gói thầu: Xây dựng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước	Bản chụp
3	Bảng tổng hợp dự toán chi tiết gói thầu: Xây dựng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước	Bản chụp

DANH MỤC DỰ TOÁN CHI TIẾT

(Kèm theo Tờ trình số 2244 /BCTĐ-STC ngày 22/8/2022 của Sở Tài chính)

STT	Nội dung công việc	ĐVT	Định mức	Giá trị (Đồng)	Thuế VAT	Thành tiền (Đồng)	Thành tiền (làm tròn)	Ghi chú
I	Hàng hóa					11.137.090.292	11.137.090.000	
1	Xây dựng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước	Gói		11.137.090.292	0	11.137.090.292	11.137.090.000	Căn cứ Quyết định số 1256/QĐ-UBND ngày 06/7/2022 của UBND tỉnh
II	Tư vấn					393.952.295	393.951.000	
1	Chi phí lập đề cương và dự toán chi tiết (đã thực hiện)	Gói	0,948%	105.579.616	10.557.962	116.137.578	116.137.000	Căn cứ Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông
2	Chi phí thuê tư vấn giám sát thi công Xây dựng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước	Gói	1,995%	222.184.951	22.218.495	244.403.447	244.403.000	
3	Chi phí thuê tư vấn lập hồ sơ mời thầu, đánh giá hồ sơ dự thầu	Gói	0,2%	22.274.181	đã bao gồm	22.274.181	22.274.000	Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ
4	Chi phí thuê tư vấn thẩm định hồ sơ mời thầu, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu	Gói	0,1%	11.137.090	đã bao gồm	11.137.090	11.137.000	
	TỔNG CỘNG (I+II)					11.531.042.587	11.531.041.000	

Bảng chữ: Mười một tỷ, năm trăm ba mươi một triệu, không trăm bốn mươi một ngàn đồng.

